



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-05298AMT9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

21/11/2019
Page 01/01

1. Tên mẫu
Name of sample : MẪU NƯỚC TẠI VAN NƯỚC CẤP VÀO KHU VỰC CHẢO CHIÊN
LINE 01 – PHẦN XƯỞNG MÌ HCM 1
Ký hiệu van: 1VC1 / HCM1
Thời gian lấy mẫu/ Sampling time: 11^h00 – 13/11/2019
2. Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu nước trong không màu, chứa trong chai nhựa, 03 chai x 1 L
As received, the water sample was colorless, clear and contained in plastic bottle, 1 L x 03 units
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 13/11/2019
5. Thời gian thử nghiệm
Testing time : 14/11/2019 – 21/11/2019
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô số II-3, Đường CN 11, Nhóm CN II, Khu Công Nghiệp Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Mức giới hạn tối đa cho phép theo Maximum requirement level QCVN 1:2009 /BYT	Kết quả thử nghiệm Test result
VI. Vi Sinh Vật			
7.1. Tổng số coliform, Total coliform	CFU/ 100 mL ISO 9308 – 1 : 2014	0	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than 1 ^(*)
7.2. Escherichia coli, Escherichia coli	CFU/ 100 mL ISO 9308 – 1 : 2014	0	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than 1 ^(*)

Ghi chú / Notice: (*): Kết quả được biểu thị “< 1 CFU” được xem là “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu kiểm tra/ the result “<1 CFU” is considered “target organism not-detectable” in the volume of sample analysed.

TL. TRƯỞNG PHÒNG PTN MÔI TRƯỜNG
PP. HEAD OF ENVIRONMENTAL
TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 3
Phạm Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the timely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/1 – TTTN09



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-05298AMT9/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

21/11/2019
Page 01/01

1. Tên mẫu
Name of sample : MẪU NƯỚC TẠI VAN NƯỚC CẤP VÀO KHU VỰC CHẢO CHIÊN
LINE 01 – PHẦN XƯỞNG MÌ HCM 1
Ký hiệu van: 1VC1 / HCM1
Thời gian lấy mẫu/ Sampling time: 11^h00 – 13/11/2019
2. Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu nước trong không màu, chứa trong chai nhựa, 03 chai x 1 L
As received, the water sample was colorless, clear and contained in plastic bottle, 1 L x 03 units
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 13/11/2019
5. Thời gian thử nghiệm
Testing time : 14/11/2019 – 21/11/2019
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô số II-3, Đường CN 11, Nhóm CN II, Khu Công Nghiệp Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Mức giới hạn tối đa cho phép theo Maximum requirement level QCVN 1:2009 /BYT	Giới hạn phát hiện Limit of detection	Kết quả thử nghiệm Test result
IV. Hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ				
7.1. Hàm lượng tổng clo dư (Cl ₂), Total chlorine content	mg/L TCVN 6225 – 2 : 2012	0,3 – 0,5	0,02	KPH

Ghi chú / Notice:
KPH : Không phát hiện/ Not detected
TCVN : Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

TL. TRƯỞNG PHÒNG PTN MÔI TRƯỜNG
PP. HEAD OF ENVIRONMENTAL
TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 3
Phạm Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the timely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/1 – TTTN09



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-05298AMT9/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

21/11/2019
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : MẪU NƯỚC TẠI VAN NƯỚC CẤP VÀO KHU VỰC CHẢO CHIÊN
LINE 01 – PHÂN XƯỞNG MÌ HCM 1
Ký hiệu van: 1VC1 / HCM1
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu nước trong không màu, chứa trong chai nhựa, 03 chai x 1 L
As received, the water sample was colorless, clear and contained in plastic bottle, 1 L x 03 units
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 13/11/2019
- Thời gian thử nghiệm
Testing time : 14/11/2019 – 21/11/2019
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô số II-3, Đường CN 11, Nhóm CN II, Khu Công Nghiệp Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TL. TRƯỞNG PHÒNG PTN MÔI TRƯỜNG
PP. HEAD OF ENVIRONMENTAL
TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

TRUNG TÂM
KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 3
Phạm Thành Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- N/A: không áp dụng. / Not applicable.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, ở 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.qltest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn
CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH112 (07/2018)

M03/1 – TTTN09

KT3 – 05298AMT9/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

21/11/2019
Page 02/02

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Mức giới hạn tối đa cho phép theo yêu cầu Maximum requirement level QCVN 1:2009 /BYT	Giới hạn chấp nhận Limit of acceptance	Kết quả thử nghiệm Test result
I. Chỉ tiêu cảm quan và thành phần vô cơ				
7.1. Độ màu / Color	Pt. Co	TCVN 6185 : 2015 SMEWW 2150C : 2017	15	5,0 KPH
7.2. Mùi / Odor,		SMEWW 2130B : 2017	Không có mùi lạ No strange odor	- Không có mùi lạ No strange odor
7.3. Độ đục / Turbidity	NTU	TCVN 6492 : 2011	2,0	0,5 KPH
7.4. Độ pH ở 25 °C/ pH value at 25 °C		SMEWW 2340C : 2017	6,5 – 8,5	- 6,6
7.5. Độ cứng toàn phần quy về CaCO ₃ , mg/L Total hardness as CaCO ₃		SMEWW 4110B : 2017	300	- 11,2
7.6. Hàm lượng clorua (Cl ⁻), mg/L Chloride content		US EPA Method 200.8	250	- 40,5
7.7. Hàm lượng sắt (Fe), mg/L Iron content		US EPA Method 200.8	0,3	0,02 KPH
7.8. Hàm lượng mangan (Mn), mg/L Manganese content		SMEWW 4110B : 2017	0,3	0,05 KPH
7.9. Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻), mg/L Nitrate content		SMEWW 4110B : 2017	50	- 12,3
7.10. Hàm lượng nitrit (NO ₂ ⁻), mg/L Nitrite content		SMEWW 4110B : 2017	3,0	0,02 KPH
7.11. Hàm lượng sunphat (SO ₄ ²⁻), mg/L Sulfate content		TCVN 6186 : 1996	250	- 8,0
7.12. Chỉ số permanganate, mg/L Permanganate index			2,0	1,0 KPH

Ghi chú / Notice: KPH : Không phát hiện/ Not detected
TCVN : Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards
US EPA: United States Environmental Protection Agency
SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.qltest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn
CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH112 (07/2018)

M03/2 – TTTN09